| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – LÀO CAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 30/2026/HNGĐ-ST<br>Ngày 23 tháng 4 năm 2026<br>Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Quang Huy – Ông Lê Viết Hiến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:*** Không.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2026/TB-XX ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Cẩm T, sinh năm 1977; Căn cước số 015177004xxx, do Bộ Công an cấp ngày 19/11/2024; địa chỉ: Tổ dân phố M 09, phường Y, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Trịnh Ngọc H, sinh năm 1975; Căn cước công dân số 015075004277, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 17/12/2021; địa chỉ: Tổ dân phố M 09, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T trình bày:*

Chị và anh Trịnh Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 9 năm 2001 tại Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường Y, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, ngoài ra còn có các nguyên nhân về kinh tế, về việc

làm và thu nhập của anh H như thế nào chị không hề biết, anh H không có sự chia sẻ, thấu hiểu cho chị trong việc nuôi dạy các con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, vợ chồng cùng tìm nhiều biện pháp khắc phục nhưng không cải thiện được. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Ngọc H.

- Về nuôi con: Chị và anh Trịnh Ngọc H có 02 con chung là cháu Trịnh Tiến Đ, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2002 và cháu Trịnh Diễm N, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2011. Cháu Đ đã thành niên, phát triển khỏe mạnh bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu N số tiền là 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Trịnh Ngọc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ngô Thị Cẩm T về thời gian, địa điểm, đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Anh và chị T đã ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được đoàn tụ.

- Về nuôi con: Anh thống nhất với chị Ngô Thị Cẩm T, anh và chị Thuỷ có hai con chung như chị Thuỷ trình bày. Nếu ly hôn anh đề nghị Toà án giao cháu N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Trịnh Ngọc H có nơi thường trú tại Tổ dân phố M 09, phường Y, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

Nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T, bị đơn anh Trịnh Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường Y, tỉnh Lào Cai) cấp vào ngày 25 tháng 9 năm 2001 thể hiện việc kết hôn giữa chị Ngô Thị Cẩm T và anh Trịnh Ngọc H là hôn nhân hợp pháp.

Chị T và anh H thống nhất, sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã tự hoà giải nhưng không khắc phục được, chị Thuỷ và anh H đã ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để chị T, anh H về đoàn tụ nhưng chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn, anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con:

Chị T và anh H thống nhất có hai con chung là cháu Trịnh Tiến Đ, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2002 và cháu Trịnh Diễm N, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2011. Cháu Đ đã thành niên, phát triển khoẻ mạnh bình thường chị Thuỷ, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Khi ly hôn chị Thuỷ và anh H cùng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của các chị Thuỷ và anh H là hoàn toàn chính đáng, việc giao con chưa thành niên cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo điều kiện chăm sóc, sinh hoạt, học tập và nguyện vọng của con nên giao cháu N cho chị Thuỷ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu N được ở cùng mẹ (chị Thuỷ) khi chị Thuỷ, anh H ly hôn và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khi ly hôn, cha mẹ vẫn phải có nghĩa vụ với con chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T được chấp nhận, buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Diễm N, mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/01tháng, kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

[2.3] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ngô Thị Cẩm T được chấp nhận nên anh Trịnh Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm T được ly hôn anh Trịnh Ngọc H.

2. Về nuôi con:

Giao cho chị Ngô Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Diễm N, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2011. Anh Trịnh Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi cháu Trịnh Diễm N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Ngô Thị Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trịnh Ngọc H chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Chị Ngô Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002184, ký hiệu BLTU/25E, ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Anh Trịnh Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con (anh H chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Cẩm T và anh Trịnh Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- UBND phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 31 ngày 25/9/2001 của UBND P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái cũ);
- Đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Tuyến**